

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới
Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 1548 /TTg-ĐMDN ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty Lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Xét Tờ trình số 95/TTr-LNQN ngày 15/4/2016 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn về việc xin phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1164/TTr-SNN ngày 20/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn (Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn) với các nội dung sau:

I. Mục tiêu, nguyên tắc sắp xếp, đổi mới

1. Mục tiêu:

a) Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; bảo tồn và phát triển vốn sản xuất do nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn, hòa nhập kinh tế quốc tế.

b) Sắp xếp đổi mới cơ cấu tổ chức, nhằm khắc phục những yếu kém, phát huy năng lực quản lý, điều hành và khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

c) Nhằm thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về định hướng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh lâu dài trong thời gian tới.

2. Nguyên tắc sắp xếp, đổi mới

a) Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nền kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

b) Sắp xếp, đổi mới công ty nhằm xác định cụ thể người sử dụng đất, chủ rừng, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng.

c) Công ty làm nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường và thực hiện nhiệm vụ công ích theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch.

d) Tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp; gắn với công nghiệp chế biến và thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa.

đ) Tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và người lao động.

II. Nội dung sắp xếp, đổi mới Công ty

1. Phương án sắp xếp, đổi mới Công ty

Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn theo mô hình công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Chức năng nhiệm vụ và ngành nghề sản xuất kinh doanh

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp, quản lý bảo vệ tài nguyên rừng, cung ứng các sản phẩm dịch vụ, công ích.

b) Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng rừng và chăm sóc rừng;

- Khai thác gỗ và khai thác lâm sản khác trừ gỗ;
- Quản lý, bảo vệ rừng;
- Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh;
- Cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích;
- Đầu tư kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái;
- Sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản;
- Kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Phương án sử dụng đất

a) Tổng diện tích đất Công ty dự kiến tiếp tục quản lý sử dụng sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới là 8.521,2 (đất thuê 1.905,7 ha và đất giao 6.615,5 ha).

b) Diện tích đất Công ty không sử dụng dự kiến đề nghị giao trả địa phương quản lý là 1.235,5 ha.

(Phương án sử dụng đất cụ thể sẽ được phê duyệt sau khi phê duyệt Đề án)

4. Phương án quản lý sử dụng rừng các loại

a) Rừng sản xuất là rừng trồng

- Toàn bộ diện tích rừng trồng, công ty tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và sâu bệnh hại. Nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng.

- Thực hiện kinh doanh rừng trồng gỗ lớn giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035. Hạn chế tiêu thụ dăm gỗ, phát triển trồng rừng gắn với chế biến ván lạng, đồ gỗ nội thất đáp ứng nhu cầu cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Tăng tỷ lệ diện tích rừng trồng bằng cây giống nuôi cấy mô đạt trên 70%.

- Xúc tiến xây dựng cấp chứng chỉ rừng trồng FSC để nâng cao giá trị và hiệu quả rừng trồng đủ sức cạnh tranh với thị trường quốc tế.

- Xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất lâm nghiệp từ đầu vào giống chất lượng cao, trồng rừng thâm canh, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng, khai thác, chế biến và tiêu thụ ra thị trường.

b) Rừng phòng hộ

- Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng, tổ chức lực lượng quản lý bảo vệ rừng; thường xuyên giám sát, kiểm tra phối hợp với các cấp chính quyền địa phương tuyên truyền vận động những tác động gây hại làm ảnh hưởng đến rừng. Theo dõi thống kê tình hình biến động rừng trồng do thiên tai, dịch bệnh... hàng năm để xử lý kịp thời.

- Đầu tư nghiên cứu, xây dựng các mô hình trồng khảo nghiệm các loài cây mới có khả năng chống chịu khí hậu khắc nghiệt vùng giáp biển nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất và bảo vệ rừng phòng hộ môi trường cảnh quan.

- Đầu tư trồng mới rừng phòng hộ môi trường cảnh quan trên diện tích đất không có cây tái sinh nhằm mục đích nâng cao độ che phủ của rừng và tạo cảnh quan xanh đẹp cho thành phố Quy Nhơn.

c) Rừng đặc dụng

- Quản lý và bảo vệ rừng, đầu tư xây dựng, phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ bền vững, nâng cao độ che phủ của rừng, cải tạo môi trường sinh thái, cảnh quan; chống xói mòn, hạn chế thiên tai, tạo nguồn sinh thủy, bảo tồn tính đa dạng sinh học.

- Xây dựng mô hình du lịch sinh thái cho du khách đến thành phố Quy Nhơn.

5. Phương án quản lý, sử dụng công trình kết cấu hạ tầng

Sau khi chuyển đổi, Công ty tiếp tục quản lý và sử dụng toàn bộ các công trình kết cấu hạ tầng hiện có, bao gồm: Nhà xưởng sản xuất, nhà kho; nhà ở và làm việc; hồ chứa nước; vườn ươm cây giống; hệ thống điện; các công trình phúc lợi.. chuyển giao lại các công trình đường dây điện 0,2 KV Long Mỹ, lưới điện trung hạ áp khu kinh tế trang trại và đường dây điện 22-0,4KV và trạm biến áp 50KVA cho ngành điện quản lý.

6. Phương án sử dụng lao động

a) Lao động được tiếp tục sử dụng: 85 người;

b) Lao động nghỉ theo Luật Lao động: 02 người;

(Phương án sử dụng lao động cụ thể sẽ được phê duyệt sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án)

III. Giải pháp thực hiện Đề án

1. Xác định rõ ngành nghề sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã xác định, Công ty xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại Công ty; tổ chức lại các bộ phận trực thuộc phù hợp theo hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính để nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Giải pháp về xử lý đất đai

a) Căn cứ vào Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quy hoạch sử dụng đất của địa phương và hiện trạng sử dụng đất, Công ty xây dựng phương án sử dụng đất theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện theo quy định.

b) Đo đạc, cắm mốc, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Thu hồi, bàn giao đất về cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định.

d) Đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư với các cá nhân hộ gia đình tiếp thực hiện cho hết chu kỳ hoặc thời gian theo hợp đồng liên doanh, sau đó thanh lý hợp đồng để đưa vào sản xuất kinh doanh.

đ) Đất Nhà nước giao trồng rừng phòng hộ, môi trường cảnh quan tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục đề nghị Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng và quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng theo đơn đặt hàng của Nhà nước sau khi chuyển đổi.

3. Giải pháp về quản lý, sử dụng rừng

a) Đối với diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng

- Công ty rà soát lại những diện tích rừng tự nhiên có trạng thái IIA, IIB và diện tích khoanh nuôi tái sinh tự nhiên nay thành rừng. Lập kế hoạch đề nghị Nhà nước đưa vào khoán quản lý bảo vệ rừng theo kế hoạch hàng năm của Nhà nước.

- Những diện tích rừng trồng trước đây mật độ cây trồng do không đảm bảo tiêu chí đưa vào khoán quản lý bảo vệ. Công ty rà soát, kiểm tra đánh giá, lập kế hoạch báo cáo trình cấp có quyền để xem xét bố trí vốn đưa vào trồng rừng bổ sung.

- Diện tích đất chưa có rừng, quy hoạch bố trí hợp lý để đưa vào trồng rừng theo quy định.

b) Đối với rừng sản xuất

Xây dựng phương án kinh doanh rừng, tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, sâu bệnh phá hoại cây trồng, chọn loài cây trồng phù hợp cho từng thổ nhưỡng, địa hình và khí hậu, tăng năng suất cây trồng đồng thời từng bước chuyển sang kinh doanh cây gỗ lớn, xây dựng kế hoạch theo dõi đánh giá tình hình tăng trưởng cho từng cấp tuổi rừng, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững đề nghị cấp chứng chỉ FSC.

4. Giải pháp tài chính, đầu tư, tín dụng

a) Vốn điều lệ: Nhà nước đảm bảo đủ vốn điều lệ để Công ty hoạt động. Việc bổ sung phần vốn điều lệ còn thiếu thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Xác định giá trị diện tích rừng trồng sản xuất để làm có sở thực hiện thế chấp vay vốn sản xuất kinh doanh.

d) Đầu tư và tín dụng đầu tư phát triển.

- đ) Giao kế hoạch và đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích.
- e) Xử lý tài chính đối với công trình kết cấu hạ tầng, tài sản trên đất khi bàn giao đất; xử lý triệt để các khoản công nợ theo quy định của pháp luật.
- g) Xử lý các vấn đề tài chính khác có liên quan.

5. Giải pháp về lao động

Trên cơ sở kết quả rà soát, sắp xếp lại lao động theo Đề án đã xây dựng, Công ty tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động cụ thể phù hợp với tình hình, quy mô sản xuất của Công ty sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện; giải quyết lao động dư thừa sau sắp xếp thực hiện theo quy định của pháp luật sau khi Đề án được phê duyệt.

6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- a) Đa dạng các mô hình thực nghiệm:
 - Tiếp tục nhân rộng trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô.
 - Tiếp tục hợp tác với Viện nghiên cứu giống và khoa học công nghệ lâm sinh và Viện nghiên cứu lâm sinh xây dựng các mô hình khảo nghiệm các dòng giống mới được công nhận.
 - Chuyển đổi một số diện tích rừng trồng có sẵn và trồng thêm một số diện tích có điều kiện thích hợp theo hướng sản xuất kinh doanh cây gỗ lớn.
- b) Trong sản xuất cây giống:
 - Tiếp tục đầu tư sản xuất cây giống bằng phương pháp nuôi cấy mô và áp dụng một số cải tiến kỹ thuật trong quy trình sản xuất, nhằm rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí trong sản xuất cây con.
 - Đa dạng các loài cây trong sản xuất cây giống, nhằm mở rộng mặt hàng cây giống, tạo nhiều cơ hội hơn trong thị trường tiêu thụ, giảm rủi ro trong sản xuất khi thị trường cây sản xuất chính bị biến động xấu.

7. Giải pháp về chế biến

Tiếp tục đầu tư vào Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn để thực hiện tốt việc trồng rừng gắn với chế biến, từng bước giảm dần chế biến dăm xuất khẩu, đẩy mạnh chế biến ván nhân tạo, chế biến gỗ xẻ tiến tới sản xuất đồ nội thất từ gỗ rừng trồng để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

8. Giải pháp thị trường

- a) Tổ chức lại công tác tiếp thị, tìm hiểu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng để có kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của công ty.
- b) Tham gia các hội chợ triển lãm để quảng cáo, quảng bá thương hiệu sản phẩm của Công ty.

c) Tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh.

d) Xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn của công ty để có kế hoạch phân bổ nguồn vốn và các giải pháp thực hiện đạt kết quả cao.

9. Giải pháp về tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy gọn nhẹ, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thực tế, giảm lao động quản lý chuyên môn nghiệp vụ văn phòng, tăng cường lao động có trình độ chuyên môn, vững về nghiệp vụ ở các cơ sở trực thuộc; đào tạo bố trí lao động vững nghiệp vụ cho công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên cũng như rừng trồng. Quản lý sử dụng lao động có hiệu quả về năng suất, chất lượng, gắn tiền lương với nhiệm vụ công việc được giao.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời đề xuất xử lý những vướng mắc, phát sinh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, hướng dẫn Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện sắp xếp, đổi mới theo đề án được duyệt; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện về Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan trong việc xây dựng, thẩm định các phương án liên quan trong quá trình sắp xếp đổi mới Công ty theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định phương án sử dụng đất của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Lập phương án sử dụng đối với quỹ đất Công ty không sử dụng bàn giao về địa phương quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tham mưu xây dựng giá đất làm căn cứ xác định đơn giá thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông lâm nghiệp; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận cho Công ty theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định phương án tài chính và các vấn đề tài chính khác của Công ty khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định phương án sử dụng lao động của Công ty khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

6. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo Đề án được phê duyệt.

7. Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn

a) Triển khai xây dựng các phương án thực hiện việc sắp xếp, đổi mới Công ty sau khi Đề án được phê duyệt, bao gồm: Phương án sử dụng đất; phương án tài chính và đầu tư; phương án sử dụng lao động; phương án quản lý, sử dụng tài sản... báo cáo các sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ. Định kỳ hàng quý báo cáo Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan về kết quả thực hiện Đề án này.

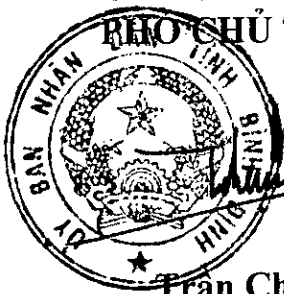
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (22b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu